

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1363/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 09/4/1995. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/4/121 Nguyễn H T, phường G V, Quận Ng Q, thành phố H; chỗ ở: Tầng 2 khu tập thể 3 tầng, tổ T P 2, phường V Đ, quận K, thành phố H. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; con bà Trần Thị T H, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Đỗ Văn P, sinh năm 1990; có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **15/6/2020**, chuyển tạm giam ngày 19/6/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 14/6/2020, tại khu vực lòng đường mừng 8 tháng 3 (đoạn giao cắt với đường T N T), tổ Tr P 1, phường V Đ, quận K, thành phố H, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận K bắt quả tang Nguyễn Thị N A có hành vi Tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của N A 01 hộp giấy màu trắng xanh, kích thước 9x6x2 cm, bên trong có 01 vỏ hộp giấy ghi nhãn hiệu Trangala kích thước 6x2,5x1,5 cm đựng 02 túi nilon: 01 túi kích thước 2,5x1,5 cm (mẫu số 1), 01 túi kích thước 2,5x2,5 cm (mẫu số 2), đều có khóa nhựa màu trắng, mép viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy đá. Ngoài ra còn thu giữ tại lòng bàn tay trái của N A 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, ốp lưng điện thoại có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ của N A tại tầng 2 khu tập thể 3 tầng, tổ Trần Phú 2, phường V Đ, quận K, thành phố H không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 362/KLGD-MT ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,46 gam, là loại Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,60 gam, là loại Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị N A. Kết quả xét nghiệm: Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Thị N A dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N A khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2020, tại phòng trọ tầng 2 khu tập thể 3 tầng, tổ T P 2, phường V Đ, quận K, thành phố H, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N A đã nhờ người yêu là Đặng Hồng H (sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ Tr P 1, phường V Đ, quận K, thành phố H) gọi điện thoại cho Mạnh Phi (bạn của Hà, chưa xác định được căn cước, lai lịch) nhờ mua hộ 300.000 đồng - 400.000 đồng ma túy đá và 01 gam ma túy Ketamine. Sau đó, H điều khiển xe moto (N A không nhớ rõ biển kiểm soát) chở N A từ K sang khu vực đường T H, thành phố H mua than hoạt tính. Khi đi về đến khu vực cầu N, M P gọi điện cho N A hỏi N A đang ở đâu, N A trả lời đang ở cầu N. M P nói gửi số máy của em M P và qua chỗ em của M P để em của M P đưa cho, N A hiểu ý M P là sẽ cho N A số điện thoại để N A liên lạc và đến lấy ma túy. N A nói N A chỉ còn 300 - 400 nghìn, lúc nào có gửi tiền sau. M P đồng ý. Sau đó, M P nhắn tin cho N A số điện thoại của em M P. N A gọi đến số máy trên thì nam giới ở đầu dây bên kia hẹn ra khu vực chùa Đ T, khách sạn S. Khi đi đến cửa trước khách sạn S, có 01 nam thanh niên đứng ở đầu ngõ cách vị trí xe của H và N A khoảng 10 mét gọi “ê”. H điều khiển xe máy đi đến chỗ người nam giới đứng, người này dúi 01 hộp

giấy vào lòng N A rồi bỏ đi. N A biết hộp giấy chứa ma túy nên cầm hộp ma túy và cùng H đi về nhà trọ. Khi lên cầu thang vào phòng, N A nhận được tin nhắn hình ảnh zalo của M P, N A đã chuyển tiếp hình ảnh đến zalo của H, sau đó thấy tin nhắn và hình ảnh M P gửi bị thu hồi và xóa mất. Tại phòng trọ, N A gọi điện cho Mạnh Phi hỏi số ma túy vừa lấy bao nhiêu tiền, M P trả lời 1 triệu đồng. N A mở hộp ma túy nhìn nghiêng vào bên trong thấy có 02 túi ma túy được dính bằng một đoạn băng dính màu xanh. Sau đó, giữa N A và H xảy ra cãi nhau, N A để hộp ma túy trong túi quần phía trước bên trái và đi bộ xuống lòng đường mừng 8 tháng 3 (đoạn giao cắt với đường T N T), tổ TP 1, phường V Đ, quận K, thành phố H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận K bắt quả tang như nội dung trên. Ngoài ra, N A còn khai trước ngày bị bắt 2 – 3 ngày đã sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ, nguồn gốc ma túy do H sử dụng còn lại trong tàu thủy tinh.

Ngày 19/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị N A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSKA ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Thị N A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Thị N A từ 36 đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N A với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Nguyễn Thị N A 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N A số 101192605. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ hộp giấy màu trắng - xanh kích thước 9x6x2 cm và vỏ bao bì đã được niêm phong.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị N A có hành vi cất giữ trái phép 0,46 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,60 gam ma túy, loại Ketamine, tổng của hai chất ma túy nêu trên là 1,06 gam, không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Thị N A đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Với tổng khối lượng 1,06 gam của hai chất ma túy loại Methamphetamine và Ketamine mà Nguyễn Thị N A đã tàng trữ trái phép, Nguyễn Thị N A đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Nguyễn Thị N A ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Thị N A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước; ngay từ khi ra đời, Nhà nước ta đã giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm; vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa

ng nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N A:

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N Akhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị N A để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị N A trước ngày bị bắt tại tầng 2 khu tập thể 3 tầng, tổ T P 2, phường V Đ, quận K, thành phố H, Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NA.

[8] Đối với Đặng Hồng H, N A nhận dạng được H qua bản ảnh và xác định đã nhờ Hà gọi điện thoại cho M P để nhờ mua ma túy, H đã chở N A đi lấy ma túy từ em của Mạnh P vào ngày 14/6/2020. Do H vắng mặt tại địa phương, ngoài lời khai của N A không còn tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Đặng Hồng H, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Mạnh P, N A khai không biết tên thật, địa chỉ. Xác minh số điện thoại 0772278168 (theo N A khai là số máy của Mạnh P) chủ thuê bao là Đỗ Th T (sinh năm 1990, trú tại: số 304T3/20 T N H, phường C D, Quận L C, thành phố H). Xác minh tại Công an phường C D, Quận L C, thành phố H hiện Đỗ Th T vắng mặt tại địa phương. Tiến hành cho N A nhận dạng Đỗ T T, kết quả N A không nhận dạng được do không quen biết Đỗ T T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng có tên M P, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với em của Mạnh P, N A khai không biết tên thật, địa chỉ. Xác minh số điện thoại 0843458111 (theo N A khai là số máy của em Mạnh P) chủ thuê bao là Đỗ Văn L (sinh năm 1996, trú tại: Tổ 3, phường L H, quận K, thành phố H). Xác minh tại Công an phường L H hiện Đỗ Văn L vắng mặt tại địa phương. Tiến hành cho N A nhận dạng Đỗ Văn L, kết quả N A không nhận dạng được do không quen biết Đỗ Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng em của Mạnh P, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với Đặng Hồng C (Chủ nhà tại tầng 2 khu tập thể 3 tầng, tổ T P 2, phường Văn Đ, quận K, thành phố H), ông Chung cho Đặng H H (Là cháu ruột) và Nguyễn Thị N A ở, trông coi ngôi nhà trên, ông C không biết, không liên quan đến việc N A tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông C.

- Vật chứng của vụ án:

[12] Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ hộp giấy màu trắng, xanh kích thước 9x6x2 cm; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N A; 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng ; số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì thư số 362/2020/PC09.

[13] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 vỏ hộp giấy màu trắng, xanh kích thước 9x6x2 cm, một số vỏ bao bì là dụng cụ để cất giữ ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[15] Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N A không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Nguyễn Thị N A.

[16] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thị N A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trưng cầu giám định để phục hồi, trích xuất dữ liệu hình ảnh, tin nhắn, làm rõ các đối tượng có liên quan. Hiện chưa có kết quả trả lời nên tách chiếc điện thoại trên để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí:

[17] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị N A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 15/6/2020.

Về Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị N A 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Nguyễn Thị N A 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N A số 101192605. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ hộp giấy màu trắng - xanh kích thước 9x6x2 cm và vỏ bao bì đã được niêm phong theo Biên bản giao vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị N A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị N A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

